

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **594/2019/HNGĐ-ST**;
Ngày: 23/10/2019.
V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**;

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGUYỄN THỊ LỆ N** - sinh năm 1980.

Địa chỉ: 78/8/5 Hoàng Văn H, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* **NGUYỄN HOÀI T** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Q, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hoài T tự nguyện sống chung và cưới nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ

Chí Minh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T nhiều lần xúc phạm chị và gia đình vợ. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 03/10/2007, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Hoài T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, chị N yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 03/10/2007 của chị N là có cơ sở chấp nhận. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên lời trình bày như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án : Chị Nguyễn Thị Lệ N và anh Nguyễn Hoài T tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài T hiện cư trú ấp Q, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Hoài T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T do quá trình chung sống, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T nhiều lần xúc phạm chị và gia đình vợ nên anh chị đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Anh Nguyễn Hoài T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Chị N trình bày anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 03/10/2007 hiện đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Tr hiện đang sống với chị N, đã ổn định về mặt tâm lý và điều kiện sinh hoạt, đồng thời cháu Tr cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Anh T không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị N, do đó việc chị N yêu cầu được nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: do chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ N.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ N được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 03/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Lệ N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, lao động được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002790 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được tính từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Nông sở;
- Lưu hoà sơ, án văn.

Võ Thị Kim Loan